

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:224/2023/HS-ST

Ngày: 15/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hương G

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn V

Bà Trần Thị M

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng H - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương T- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 223/2023/TLST- HS ngày 21 tháng 08 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2023/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 08 năm 2023, đối với bị cáo:

1. NGUYỄN THANH T, sinh năm: 1985, tại: **H**; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17 hẻm 4 ngách 389/88 đường **T**, phường **T**, quận **H**, **H**; Trú tại: như trên; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh D; Con bà: Nguyễn Thị Thanh T; Tiền án: Bản án số 554/2003/HSST ngày 14/7/2003 Tòa án nhân dân thành phố **H** xử 05 năm tù tội Cướp tài sản; Bản án số 98/2008/HSST ngày 24/6/2008 Tòa án nhân dân quận **T** xử 18 tháng tù tội Lừa đảo Cầm đoạt tài sản; Bản án số 332/2008/HSST ngày 19/9/2008 Tòa án nhân dân quận **H** xử 14 tháng tù tội Cướp giết tài sản và 16 tháng tù tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 101/2014/HSST ngày 15/4/2014 Tòa án nhân dân quận **H** xử 30 tháng tù tội Lạm dụng tín nhiệm Cầm đoạt tài sản; Bản án số 104/2018/HSST ngày 17/5/2018 Tòa án nhân dân quận **H** xử 30 tháng tù tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 33/2011/HSST ngày 09/8/2011 Tòa án nhân dân huyện **X**, tỉnh **N** xử 15 tháng tù tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt giữ ngày 10/03/2023; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.VƯƠNG NGỌC H, sinh năm: 1969, tại: **H**; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 359A N, phường N, quận L, **H**; Trú tại: Số 11, ngõ 101 đường Đê T, phường C, quận H, **H**; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vương Ngọc X; Con bà: Nguyễn Thị T; Có 01 con: sinh năm 2006; Tiền án: Bản án số 717/1997/HSST ngày 14/6/1997 Tòa án nhân dân thành phố **H** xử 24 tháng tù tội Trộm cắp tài sản công dân; Bản án số 174/1997/HSST ngày 10/12/1997 Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, **H** xử 12 tháng tù tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 152/2001/HSST ngày 21/11/2001 Tòa án nhân dân quận C, **H** xử 54 tháng tù tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số 206/2007/HSST ngày 31/10/2007 Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, **H** xử 09 năm 06 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 308/2019/HSST ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân quận N, **H** xử 10 tháng tù tội Xâm phạm thi thể; Bản án số 104/2020/ HSST ngày 02/7/2020 Tòa án nhân dân quận B, **H** xử 18 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ ngày 26/8/2021; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN Đ H, sinh năm: 1984, tại: **H**; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 18 phường M, quận H, **H**; Trú tại: Số 5 ngách 99/110/79 phố Đ Hạ, phường Đ, quận H, **H**; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Q; Con bà: Phạm Thị T; Tiền án: Bản án số 105/2003/HSST ngày 20/02/2003 Tòa án nhân dân thành phố **H** xử 05 năm tù tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số 28/2008/HSST ngày 27/08/2008 Tòa án nhân dân thành phố **H** xử 09 năm tù tội Cướp tài sản và 18 tháng tù tội Cướp giật tài sản. tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ ngày 10/03/2023; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN THỊ THANH M, sinh năm: 1981, tại: **H**; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 11B, phường H, quận H, **H**; Trú tại: Số 5 Hẻm 99/110/79 Đ Hạ, phường Đ, quận H, **H**; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Q; Con bà: Phạm Thị T; Có 04 con: sinh năm 2001,2004,2008, 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Kim L- sinh năm: 1961

Địa chỉ: Số 10 Q28 ngõ 136 N, phường T, quận H, **H**.(Vắng mặt)

2. Chị Trịnh Thị Kim C- sinh năm: 1972

Địa chỉ: 105A ngõ 281 T, phường T, quận H, **H**.(Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị L- sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 6/25/207 T, phường T, quận H, **H**.(Vắng mặt)

4. Anh PH Ngọc Đ- sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 4, Ngõ 139, phố T, phường T, quận H, thành phố H.(Vắng mặt)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn Đ- sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ngõ 162 Đ, tổ 8, phường V, quận H, H; Tạm trú: Số 114 N, phường N, quận Đ, H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T là đối tượng nghiện ma túy và thường đi trộm cắp tài sản. Từ ngày 21/11/2022 đến ngày 13/01/2023, T đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 05 giờ ngày 21/11/2022, **Nguyễn Thanh T** đi trên đường nhằm tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà **Chị Trịnh Thị Kim C** sinh năm 1972, ở Số 105A, Ngõ 281, đường T, phường T, quận H, thành phố H, T quan sát thấy cửa sổ mở và bên trong có chùm chìa khóa để trên mặt bàn gần cửa sổ nên thò tay vào bên trong lấy chùm chìa khóa mở cửa chính đi vào mở khóa điện Céc xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Mode màu xanh đen biển kiểm soát 29B1-394.55 đang dựng tại tầng 1. Khi T dắt xe máy ra ngoài thì bị chủ nhà phát hiện hô hoán, T phóng xe bỏ chạy thoát về khu vực gần nhà **Nguyễn Đ H** ở Số 5, Ngách 99/110/79, phố Đ Hạ, phường Đ, quận H, thành phố H. Sáng ngày 21/11/2022, T và H đem xe máy trên đi nhưng không bán được. Lúc này, do biết **Nguyễn Thị Thanh M** (là chị gái H) đang có nhu cầu mua xe máy để đi lại nên cả hai quay về bán xe máy trên cho M với giá 5.000.000 đồng, rồi cùng nhau C tiêu cá nhân hết. Khi mua, M được H nói cho biết xe trên là tài sản trộm cắp được nhưng do thấy giá rẻ nên vẫn đồng ý mua. Sau đó, M nhờ H đi dán lại xe thành màu bạc còn H chủ động thay biển kiểm soát của xe bằng biển kiểm soát 29D1-705.19, để M sử dụng nhằm tránh bị phát hiện. M sử dụng xe đến khoảng cuối tháng 02/2023 (Các đối tượng không nhớ ngày) thì cùng H đem bán cho **Vương Ngọc H**. H cũng được H nói xe trên là xe trộm cắp, bán theo giá xe không có giấy tờ nhưng H vẫn đồng ý mua với giá 10.000.000 đồng. M cho H 1.000.000 đồng và giữ 9.000.000 đồng C tiêu cá nhân hết

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 21/12/2022, **Nguyễn Thanh T** đi đến nhà **Anh PH Ngọc Đ** sinh năm 1979, ở Số 4, Ngõ 139, phố T, phường T, quận H, thành phố H, T thò tay vào bên trong cửa để kiểm tra thì thấy cửa chính chỉ

cài then nhưng không khóa. **T** liền mở cửa đi vào bên trong thấy có 02 **Céc** xe máy nên dùng đèn pin soi tìm được chìa khóa xe trên giá để giày và mở khóa điện dắt **Céc** xe nhãn hiệu Hon-da Air-Blade màu đỏ-đen biển kiểm soát 29S6-549.60 ra ngoài. Trên đường điều khiển xe về, **T** kiểm tra trong cốp xe thấy 01 ví da cũ màu nâu đựng: 800.000.00 đồng, 01 Giấy đăng ký của xe máy trên, 01 Giấy phép lái xe, 01 Chứng minh quân đội, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng MB Bank, đều mang tên **PH Ngọc Đ**. Đến sáng cùng ngày, **T** đem **Céc** xe máy trên cùng đăng ký xe đến đưa cho Nguyễn **Đ H**, nói là xe trộm cắp được và rủ **H** đem đi tiêu thụ. **T** gọi điện thoại cho Vương Ngọc **H**, rồi cùng **H** đến, nhưng **T** đứng bên ngoài, còn **H** vào trực tiếp giao dịch bán xe. **H** thấy xe có giấy đăng ký sở hữu nhưng không phải chính chủ bán nên biết là xe trộm cắp và đồng ý mua với giá xe không có giấy tờ là 3.000.000 đồng. Số tiền bán xe nêu trên, **H** và **T** mua ma túy về sử dụng chung, nhưng không nhớ thời gian, địa điểm và đối tượng bán ma túy, do đó không có cơ sở để xác minh. **Céc** ví không còn giá trị sử dụng và các giấy tờ bên trong cốp xe mang tên **Anh PH Ngọc Đ**, **T** đã đem vứt ở dọc đường nhưng không nhớ vị trí cụ thể nên không thu giữ được.

Lần thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 29/12/2022, **Nguyễn Thanh Tđi** đến nhà **Chị Nguyễn Thị Kim Lsinh** năm 1961, ở Số 10Q28, Ngõ 136, phố **N**, phường **T**, quận **H**, thành phố **H**. **T** nhìn qua cửa sổ bên ngoài không đóng thấy **Céc** xe máy nhãn hiệu Hon-da Spacy màu trắng biển kiểm soát 29V9-4062 đang dựng tại tầng 1, ổ khóa điện của xe trên có cắm chùm chìa khóa. **T** tìm nhặt được 01 sợi dây nhôm rồi uốn thành móc và nhặt 01 đoạn gậy tre buộc vào móc nhôm để móc qua cửa sổ chùm chìa khóa (Gồm chìa khóa xe và chìa khóa cửa nhà). Sau đó, **T** dùng chùm chìa khóa trên mở cửa chính đi vào mở khóa điện xe máy trên dắt ra ngoài, khóa cửa lại, rồi điều khiển xe đi về khu vực gần nhà Nguyễn **Đ H**. Đến sáng cùng ngày, **T** và **H** cùng đem **Céc** xe máy trên đến bán cho Vương Ngọc **H**. **H** trực tiếp gặp **H** và giao dịch, nói rõ là xe trộm cắp nên không có giấy tờ xe. Do ham rẻ nên **H** đã đồng ý mua xe trên với giá 6.000.000 đồng. Số tiền bán xe nêu trên, **H** và **T** cùng nhau **C** tiêu cá nhân hết.

Lần thứ tư: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 13/01/2023, **Nguyễn Thanh Tđi** đến nhà **Chị Nguyễn Thị Lsinh** năm 1979, ở Số 6, Ngõ 207, đường **T**, phường **T**, quận **H**, thành phố **H**. **T** thò tay qua cửa sắt bên ngoài đẩy cửa kính bên trong ra và nhìn thấy **Céc** xe máy nhãn hiệu SH Model màu xanh-nâu biển kiểm soát 29H1-483.79 đang dựng tại tầng 1, trên ổ khóa xe vẫn cắm chùm chìa khóa. **T** tiếp tục tìm nhặt được 01 sợi dây nhôm rồi uốn thành móc và nhặt 01

đoạn gậy tre buộc vào móc nhôm để móc chùm chìa khóa qua cửa (Gồm chìa khóa cửa nhà và chìa khóa xe máy trên). Sau đó, **T** dùng chùm chìa khóa trên mở cửa đi vào bên trong và nhìn thấy có thêm 01 xe máy điện nhãn hiệu Zoomer Dibao màu trắng-đen biển kiểm soát 29MD1-344.99, có cắm sẵn chìa khóa xe ở ổ khóa. **T** dắt **Céc** xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Model đi ra đầu ngõ, rồi quay lại dắt **Céc** xe máy điện ra ngoài và tiếp tục quay lại lấy **Céc** đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Tissot màu trắng mà khi dắt xe **T** nhìn thấy để trên nóc tủ trong phòng tầng 1, rồi đóng cửa lại. Tiếp đó, **T** cất **Céc** đồng hồ trong túi quần phía trước bên trái, đem giấu **Céc** xe máy điện trong ngách cách vị trí trộm cắp khoảng 300m, rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Hon-da SH model về để ở sân nhà trọ của **H**. Sau đó, **T** đi bộ ra đầu ngõ đón xe ôm đi đến khu vực cất giấu **Céc** xe máy điện rồi điều khiển đi về để ở sân nhà trọ của **H**. Khi **T** đem 02 xe trộm cắp được nêu trên đến nhà trọ của **H** thì **H** đang ngủ, cửa của sân nhà trọ không khóa và khu vực để xe riêng không gần phòng trọ nên **H** không biết sự việc. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, **T** gọi điện cho đối tượng tên là Lượng (Hiện chưa xác minh được nhân thân) đến khu vực Cầu Dấu, phường Đại Kim, quận **H**, thành phố **H** để bán **Céc** xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Model với giá 7.000.000 đồng. Đến ngày 15/01/2023, **T** bán **Céc** xe máy điện cho một người không quen biết tại khu vực trường THCS **Đ** Kết ở phố Chùa Vua, phường Phố Huế, quận **H**, thành phố **H** với giá 1.500.000 đồng. Ngày 16/01/2023, **T** đem **Céc** đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Tissot đến cửa hàng kinh doanh đồng hồ Alo Watch ở Số 114, phố Nguyễn Lương Bằng, phường **N**, quận Đống Đa, thành phố **H**, nói dối là đồng hồ của **T**, để chào bán. Do tin lời **T** nên chủ cửa hàng là **Anh Nguyễn Văn Đ** sinh năm 1989 đã đồng ý mua **Céc** đồng hồ trên với giá 3.800.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán tài sản nêu trên, **T** đã **C** tiêu cá nhân hết.

Sau khi bị mất tài sản, những người bị hại đều đã đến cơ quan công an trình báo sự việc. Qua rà soát đối tượng nghi vấn, đến ngày 09/3/2023, **Nguyễn Thanh T** đến xin đầu thú, khai nhận các lần trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Trên cơ sở lời khai, nhận dạng, dẫn giải **Nguyễn Thanh T**, Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với **Nguyễn Đ H**, **Vương Ngọc H** để phục vụ việc điều tra. Ngày 09/3/2023, **Nguyễn Thị Thanh M** đến đầu thú?, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- Thu do **Nguyễn Thanh T** tự giác giao nộp khi đến đầu thú: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, Imei 1:352377079248544, Imei 2: 352377079248551; 01 đèn pin dài (5 x 3)cm, trên thân đèn bằng nhựa có in

dòng chữ Power Berm (Điện thoại và đèn pin đều đã qua sử dụng). T khai nhận các đồ vật trên đều là phương tiện sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp và tiêu thụ tài sản.

- Thu do Vương Ngọc H giao nộp: 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Mode gắn biển kiểm soát 29D1-705.19, số khung 018481, số máy 0018524 (Xe đã dán lại thành màu bạc và thay thế bằng biển kiểm soát của xe khác); 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Air-Blade màu đỏ-đen biển kiểm soát 29S6- 549.60, số khung 791416, số máy 5399613, kèm theo đăng ký xe trên và 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Spacy màu trắng biển kiểm soát 29V9-4062, số khung 1502241, số máy 2206150 (Các xe máy trên đều đã qua sử dụng).

- Thu do Anh Nguyễn Văn Đ tự giác giao nộp: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Tissot màu trắng.

- Thu do Nguyễn Đ H tự giác giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng, Imei 1: 868613041745697; Imei 2: 868613041745689, khai nhận là phương tiện liên lạc để giao dịch tiêu thụ xe máy trộm cắp.

Ngoài ra, vật chứng của vụ án còn có 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Mode màu xanh-nâu biển kiểm soát 29H1-483.79, số khung 0070887, số máy 070852; 01 xe máy điện nhãn hiệu Zoomer Dibao màu trắng- đen biển kiểm soát 29MD1-344.99 của Chị Nguyễn Thị L bị Cầm đoạt và đã đem tiêu thụ cho đối tượng không quen biết; 01 biển kiểm soát mang số hiệu 29B1 - 394.55, được đăng ký cho xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Mode màu xanh đen bị Cầm đoạt của Chị Trịnh Thị Kim C và bị các đối tượng thay thế bằng biển kiểm soát của xe khác. Các đối tượng đã vứt bỏ Céc biển kiểm soát 29B1 - 394.55 cùng Céc ví da không còn giá trị sử dụng và các giấy tờ tùy thân của Anh PH Ngọc Đ, nên không thu giữ được.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá đối với số tài sản bị Cầm đoạt trong vụ án. Tại các Kết luận định giá số 63, 64 cùng ngày 14/3/2023 và số 144 ngày 06/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận tổng cộng trị giá số tài sản bị Cầm đoạt trong vụ án là 186.000.000 đồng, trong đó:

- Tổng cộng trị giá số tài sản bị Cầm đoạt của Chị Nguyễn Thị L là 45.500.000 đồng, gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Model, màu xanh- nâu biển kiểm soát 29H1-483.79 trị giá 32.000.000 đồng; 01 xe máy điện nhãn hiệu Zoomer Dibao màu trắng-đen biển kiểm soát 29MD1-344.99 trị giá 4.000.000 đồng; 01 đồng hồ nhãn hiệu Tissot màu trắng trị giá 9.500.000 đồng;

- Tài sản bị Cắm đoạt của **Chị Nguyễn Thị Kim L** là 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Spacy màu trắng biển kiểm soát 29V9-4062 trị giá 95.000.000 đồng;

- Tài sản bị Cắm đoạt của **Chị Trịnh Thị Kim C** là 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Mode gắn biển kiểm soát 29D1-705.19, số khung 018481, số máy 0018524 trị giá 30.000.000 đồng;

- Tài sản bị Cắm đoạt của **Anh PH Ngọc Đ** là 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Air-Blade biển kiểm soát 29S6-549.60, số khung 791416, số máy 5399613 trị giá 15.500.000 đồng; Céc ví da không có giá trị.

Kết quả tra cứu Céc biển kiểm soát 29D1-705.19 do các đối tượng gắn theo xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Model màu xanh đen (thay thế biển kiểm soát được đăng ký mang số hiệu 29B1-394.55), xác định người đứng tên đăng ký biển kiểm soát 29D1-705.19 là anh Vũ Thanh T sinh năm: 1969, HKTT và trú tại Số 82, phố 8/3, phường Quỳnh M, quận H, thành phố H, đăng ký cho Céc xe máy nhãn hiệu Hon-da Vision màu đỏ. Anh T trình bày quá trình sử dụng xe đã bị rơi mất biển kiểm soát trên và đề nghị được trả lại. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại anh T biển kiểm soát 29D1-705.19 đã thu giữ nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra cũng đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại những người bị hại các tài sản đã thu giữ được gồm: **Anh PH Ngọc Đ** 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Air-Blade màu đỏ-đen biển kiểm soát 29S6-549.60, kèm theo đăng ký xe trên; **Chị Nguyễn Thị Kim L** 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Spacy màu trắng biển kiểm soát 29V9-4062; **Chị Trịnh Thị Kim C** 01 xe máy xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Model màu xanh đen (Céc biển kiểm soát 29B1-394.55 đã bị mất, không thu giữ được); **Chị Nguyễn Thị L** 01 đồng hồ nhãn hiệu Tissot màu trắng.

Vật chứng đã thu giữ còn lại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; 01 đèn pin và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, đều là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án, được chuyển đến C cục Thi hành án Dân sự quận H để chờ quyết định xử lý.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản bị Cắm đoạt, **Anh PH Ngọc Đ** không yêu cầu bồi thường số tiền 800.000 đồng để trong ví da và không yêu cầu gì đối với Céc ví cùng các giấy tờ tùy thân đã bị mất; **Chị Nguyễn Thị Kim L** và **Chị Trịnh Thị Kim C** không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị can.

Đối với số tài sản bị **Cớm** đoạt không thu hồi được gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Model màu xanh-nâu biển kiểm soát 29H1-483.79; 01 xe máy điện nhãn hiệu Zoomer Dibao màu trắng - đen biển kiểm soát 29MD1-344.99 đều là tài sản của chị Nguyễn Thị L. **Chị** Lyêu cầu bồi thường tổng cộng trị giá các tài sản trên theo kết luận định giá là 36.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn **Đ**, là người đã mua **Cếc** đồng hồ nhãn hiệu Tissot do **Nguyễn Thanh T** đem đến bán. Anh **Đ** trình bày không biết **Cếc** đồng hồ trên là tài sản trộm cắp nên đã đồng ý mua với giá 3.800.000 đồng. Quá trình điều tra không chứng minh được anh **Đ** có hành vi vi phạm liên quan đến vụ án nên không có cơ sở để đề cập xử lý. Anh **Đ** cũng không yêu cầu **T** phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua **Cếc** đồng hồ nêu trên.

Đối với đối tượng tên Lượng, **Nguyễn Thanh T** khai quen biết qua mối quan hệ xã hội, không biết họ tên chính xác và địa chỉ cư trú cụ thể nên không có cơ sở để xác minh, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh **T**, Vương Ngọc H, Nguyễn **Đ H** và Nguyễn Thị Thanh **M** đã tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Cáo trạng số 225/CT-VKSHM ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận **H** đã truy tố: **Nguyễn Thanh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Vương Ngọc **H** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại các điểm c, đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự; Nguyễn **Đ H** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị Thanh **M** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận **H** vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị áp dụng:

- Điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Thanh T** tù 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù.

- Điểm c, đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Vương Ngọc **H** tù 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

- Điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn **D H** từ 04 năm 06 tháng năm tù đến 05 năm tù.

- Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Thanh **M** từ 10 tháng tù đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 tháng đến 28 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

- Trách nhiệm bồi thường dân sự:

+ Người bị hại là chị Trịnh Thị Kim **C**, chị Nguyễn Thị Kim **L**, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xét.

+ Người bị hại là **Anh PH Ngọc D** đã nhận lại tài sản bị **C**ếm đoạt là **C**ếc xe nhãn hiệu Hon-da Air-Blade màu đỏ-đen, BKS 29S6-549.60 và không yêu cầu bồi thường đối với 01 ví da cũ màu nâu đựng: 800.000.00 đồng, 01 Giấy đăng ký của xe máy trên, 01 Giấy phép lái xe, 01 Chứng minh quân đội, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng MB Bank, đều mang tên **PH Ngọc D**, nên không xét.

+ **Anh Nguyễn Văn DD** cũng không yêu cầu **T** phải trả lại số tiền 3.800.000 đồng đã bỏ ra mua **C**ếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Tissot màu trắng, nên không xét.

+ Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh T** phải bồi thường cho **Chị Nguyễn Thị L** số tiền 36.000.000 đồng là trị giá 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Model màu xanh-nâu biển kiểm soát 29H1-483.79 và 01 xe máy điện nhãn hiệu Zoomer Dibao màu trắng - đen biển kiểm soát 29MD1-344.99 mà bị cáo đã **C**ếm đoạt của **Chị L** nhưng chưa thu hồi được.

-Xử lý vật chứng:

+Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, Imei 1:352377079248544, Imei 2: 352377079248551; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng, Imei 1: 868613041745697; Imei 2: 868613041745689;

+Tịch thu tiêu hủy: 01 đèn pin dài (5 x 3)cm, trên thân đèn bằng nhựa có in dòng chữ Power;

+Truy thu sung công quỹ số tiền hưởng lợi bất chính của **T**: 5.500.000 đồng và **H**: 5.500.000 đồng đã 03 lần bán xe cho **H**

+Truy thu của **H** số tiền 1.000.000 đồng(do **M** cho **H** khi bán xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Mode màu xanh đen)

- Buộc **bị cáo Nguyễn Thị Thanh M** phải truy nộp số tiền 9.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

* Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 225/CT-VKSHM ngày 22/8/2023 đã nêu. Các bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung Cáo trạng, không có tranh luận gì đối với nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận **H**. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh **T**, Vương Ngọc **H**, Nguyễn **Đ H**, Nguyễn Thị Thanh **M** đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được trong vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/11/2022 đến ngày 13/01/2023, tại nhà ở của những người bị hại trên địa bàn các phường **T** và **T**, quận **H**, thành phố **H**, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, **Nguyễn Thanh T** đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút Cắm đoạt tài sản với tổng cộng trị giá 186.800.000 đồng, gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Mode màu xanh đen biển kiểm soát 29B1-394.55, trị giá 30.000.000 đồng của chị Trịnh Thị Kim **C**; 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Air-Blade màu đỏ-đen biển kiểm soát 29S6-549.60, trị giá 15.500.000 đồng cùng số tiền 800.000 đồng của **Anh PH Ngọc Đ**; 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Spacy màu trắng biển kiểm soát 29V9-4062, trị giá 95.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim **L**; 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Mode màu xanh-nâu biển kiểm soát 29H1-483.79, trị giá 32.000.000 đồng; 01 xe máy điện nhãn hiệu Zoomer Dibao màu trắng-đen biển kiểm soát 29MD1-344.99 trị giá 4.000.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Tissot màu trắng trị giá 9.500.000 đồng, đều của chị Nguyễn Thị **L**.

Sau khi **Nguyễn Thanh T** Cắm đoạt được số tài sản trên, mặc dù biết rõ là tài sản trộm cắp nhưng Nguyễn **Đ H** đã tích cực cùng **T** đem bán Cắm xe Cắm đoạt của **Anh Đ**, chị Kim **C**, chị **L**, với tổng cộng trị giá tài sản 140.500.000 đồng cho Vương Ngọc **H**. Số tiền bán được các tài sản trên, **T** và **H** cùng nhau **C** tiêu cá nhân hết. Khi giao dịch mua các xe trên, Vương Ngọc **H**

biết rõ đều là tài sản trộm cắp nhưng do ham rẻ nên vẫn đồng ý mua, khai nhận là để sử dụng.

Ngoài ra, trước khi bán cho Vương Ngọc **C**éc xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Mode màu xanh đen biển kiểm soát 29B1-394.55, trị giá 30.000.000 đồng (**C**ém đoạt được của chị Trịnh Thị Kim **C**), **T** và **H** đã bán xe trên cho Nguyễn Thị Thanh **M**. Mặc dù biết rõ **C**éc xe trên là tài sản trộm cắp nhưng do ham rẻ nên **M** vẫn đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng. Tiếp đó, **M** nhờ **H** dán lại xe thành màu bạc và **H** đã chủ động thay biển kiểm soát của xe bằng biển kiểm soát 29D1-705.19, để **M** sử dụng nhằm tránh bị phát hiện. Đến khoảng cuối tháng 02/2023, **M** cùng **H** đem bán xe trên cho Vương Ngọc **H** với giá 10.000.000 đồng. **M** cho **H** 1.000.000 đồng, còn 9.000.000 đồng **M** **C** tiêu cá nhân hết.

Số tài sản của **Chị Nguyễn Thị L**ị **C**ém đoạt, **Nguyễn Thanh T**một mình bán **C**éc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Tissot cho **Anh Nguyễn Văn Đ** và đã được tự giác giao nộp Cơ quan điều tra, còn lại **C**éc xe máy nhãn hiệu SH Mode biển kiểm soát 29H1-48379 và **C**éc xe máy điện nhãn hiệu Zoomer Dibao biển kiểm soát 29MD1-344.99 **T** bán cho những đối tượng không rõ nhân thân nên không thu giữ được.

[2]. Hành vi lén lút **C**ém đoạt tài sản với tổng trị giá tài sản **C**ém đoạt là 186.800.000 đồng của người khác khi có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo **Nguyễn Thanh T** đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nhận thức được, biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vì vụ lợi cá nhân vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản đó của bị cáo **Nguyễn Đ H**, Vương Ngọc **H**, Nguyễn Thị Thanh **M** đã phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận **H** truy tố theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự ổn định xã hội; tạo dư luận bất bình đối với người bị hại và những người liên quan. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hậu quả nguy hiểm xảy ra nhưng vẫn thực

hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi cá nhân thể hiện ý thức của các bị cáo là xem nhẹ pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời cũng đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Đối với nhóm tội Trộm cắp tài sản:

Bị cáo **Nguyễn Thanh T** đã 4 lần là người trực tiếp thực hiện hành vi lén lút **Cém đoạt tài sản** của người khác với tổng trị giá tài sản **Cém đoạt** là 186.800.000 đồng. Nhân thân bị cáo rất xấu: từ năm 2003 đến 2018 bị cáo có 06 tiền án và 02 tiền sự. Trong đó Bản án số 104/2018/HSST ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân quận **H**, thành phố **H** xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** 30 tháng tù tội Trộm cắp tài sản được xác định là tái phạm nguy hiểm, tính đến nay chưa được xóa. Vì vậy, hành vi phạm tội này của **bị cáo T** ngoài thuộc trường hợp định khung hình phạt “*Cém đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở L*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để rèn luyện, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với nhóm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

Bị cáo Nguyễn Đ H mặc dù biết rõ là tài sản do **T** trộm cắp được nhưng **H** vẫn tích cực cùng **T** đem tiêu thụ những tài sản đó nhằm mục đích hưởng lợi bất chính. Tổng trị giá tài sản 03 lần **H** cùng **T** đi tiêu thụ là 140.500.000 đồng. Vì vậy, hành vi phạm tội này của **bị cáo H** ngoài thuộc trường hợp định khung hình phạt “*Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự còn thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở L*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo xấu: **bị cáo H** có 02 tiền án, tuy đến nay đã được xóa nhưng cũng chứng tỏ bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng không chịu sửa đổi. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo Vương Ngọc H mặc dù biết rõ là tài sản do **T**, **H** mang đi tiêu thụ là do trộm cắp mà có nhưng đồng ý mua những tài sản đó. Tổng trị giá tài sản 03 lần **H** tiêu thụ là 140.500.000 đồng. Nhân thân bị cáo rất xấu: từ năm 1992 đến năm 2020 bị cáo có 06 tiền án. Trong đó Bản án số 104/2020/HSST ngày

02/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố **H** xử phạt **bị cáo H** tội Trộm cắp tài sản được xác định là tái phạm nguy hiểm, tính đến nay chưa được xóa. Vì vậy, hành vi phạm tội này của **bị cáo H** ngoài thuộc trường hợp định khung hình phạt “ *Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại các điểm c, đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự còn thuộc trường hợp “ *Phạm tội 02 lần trở L*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt **bị cáo H** một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời cũng là tạo điều kiện cho bị cáo một cơ hội sửa chữa sai lầm, cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích.

Cũng như **bị cáo H** và **H**, **bị cáo Nguyễn Thị Thanh M** mặc dù biết rõ Céc xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Mode màu xanh đen biển kiểm soát 29B1-394.55 là tài sản trộm cắp mà có nhưng do ham rẻ nên **M** vẫn đồng ý mua với mục đích ban đầu là để sử dụng. Sau đó, do **tH** tiền nên **M** cùng **H** đem bán xe trên cho **H** để hưởng chênh lệch. Xét bị cáo phạm tội lần đầu vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo.

[4]. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét:

Bị cáo **Nguyễn Thanh Tkhai** báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với **bị cáo Nguyễn Đ H** và Vương Ngọc **H** quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên các tài sản bị cáo tiêu thụ đều đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì khác vì vậy áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đối với **bị cáo Nguyễn Thị Thanh M** khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo là lao động chính trong gia đình, một mình nuôi 04 con nhỏ; nên áp dụng điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo có nơi ở ổn định, rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội theo Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[5]. Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền. Song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo

không có thu nhập ổn định nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6]. Bồi thường dân sự:

- Người bị hại là chị Trịnh Thị Kim C, chị Nguyễn Thị Kim L, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xét.

- Người bị hại là **Anh PH Ngọc Đ** đã nhận lại tài sản bị **Cém** đoạt là **Céc** xe nhãn hiệu Hon-da Air-Blade màu đỏ-đen, BKS 29S6-549.60; đối với 01 ví da cũ màu nâu đựng: 800.000 đồng, 01 Giấy đăng ký của xe máy trên, 01 Giấy phép lái xe, 01 Chứng minh quân đội, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng MB Bank, đều mang tên **PH Ngọc Đ**, không thu hồi được, **Anh Đ** không yêu cầu bồi thường, vì vậy Tòa án không xét.

- Người bị hại là **Chị Nguyễn Thị L** có yêu cầu **bị cáo T** phải bồi thường số tiền 36.000.000 đồng là trị giá 02 tài sản bị cáo đã **Cém** đoạt của **Chị L** nhưng chưa thu hồi được. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho **Chị L** số tiền trên tuy nhiên hiện tại bị cáo không có khả năng để thanh toán cho chị **L**, bị cáo sẽ cố gắng thanh toán cho **Chị L** khi có điều kiện sau khi chấp hành xong hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường cho **Chị Nguyễn Thị L** số tiền 36.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là **Anh Nguyễn Văn Đ** là người đã mua **Céc** đồng hồ nhãn hiệu Tissot do **Nguyễn Thanh T** đem đến bán. **Anh Đ** trình bày không biết **Céc** đồng hồ trên là tài sản trộm cắp nên đã đồng ý mua với giá 3.800.000 đồng. Quá trình điều tra không chứng minh được **anh Đ** có hành vi vi phạm liên quan đến vụ án nên không có cơ sở để đề cập xử lý. **Anh Đ** cũng không yêu cầu **T** phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua **Céc** đồng hồ nêu trên, vì vậy Tòa án không xét.

[7]. Vấn đề khác:

- Quá trình thực hiện hành vi phạm tội **bị cáo H** được hưởng lợi từ bị cáo **T**, tuy nhiên các bị cáo không có sự ăn Ca cụ thể, không xác định được số tiền hưởng lợi cụ thể. Vì vậy, buộc các **bị cáo T** và **H** phải liên đới truy nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính. Tổng số tiền các **bị cáo T** và **H** được hưởng lợi bất chính là 11.000.000 đồng (bao gồm tiêu thụ **Céc** xe **Céc** xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Mode màu xanh đen biển kiểm soát 29B1-394.55: 5.000.000 đồng, tiêu thụ **Céc** xe máy nhãn hiệu Hon-da Spacy màu trắng biển kiểm soát 29V9-4062: 6.000.000 đồng). Buộc **bị cáo T** và **H** mỗi bị cáo phải truy nộp số tiền 5.500.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- **Bị cáo M** nhận thức được nguồn gốc **Céc** xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Mode màu xanh đen biển kiểm soát 29B1-394.55 của **T**, **H** tiêu thụ do phạm tội mà có nhưng vẫn tự nguyện mua với giá 5.000.000 đồng, sau đó đem bán cho **bị cáo H** với giá 10.000.000 đồng. **Bị cáo M** cho **bị cáo H** 1.000.000 đồng, còn 9.000.000 đồng **bị cáo M** ăn tiêu hết. Như vậy, đối với số tiền hưởng lợi bất chính của **bị cáo M** từ tiêu thụ **Céc** xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Mode màu xanh đen biển kiểm soát 29B1-394.55: 4.000.000 đồng và số tiền 5.000.000 đồng là tiền của bị cáo đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội cần phải buộc bị cáo truy nộp để sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền hưởng lợi bất chính 1.000.000 đồng của **bị cáo H** cũng cần buộc **bị cáo H** phải truy nộp để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, Imei 1: 352377079248544, Imei 2: 352377079248551; 01 đèn pin dài (5 x 3)cm, trên thân đèn bằng nhựa có in dòng chữ Power thu giữ của **bị cáo T** đều là phương tiện sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp và tiêu thụ tài sản nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng, Imei 1: 868613041745697; Imei 2: 868613041745689 thu giữ của **bị cáo H** là phương tiện liên lạc để giao dịch tiêu thụ xe máy trộm cắp nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Kết quả tra cứu **Céc** biển kiểm soát 29D1-705.19 do **H** chủ động gắn theo xe máy nhãn hiệu Hon-da SH Model màu xanh đen xác định người đứng tên đăng ký biển kiểm soát 29D1-705.19 là anh Vũ Thanh **T** sinh năm: 1969, HKTT và trú tại Số 82, phố 8/3, phường Quỳnh **M**, quận **H**, thành phố **H**, đăng ký cho **Céc** xe máy nhãn hiệu Hon-da Vision màu đỏ. Anh **T** trình bày quá trình sử dụng xe đã bị rơi mất biển kiểm soát trên và đề nghị được trả lại. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại anh **T** biển kiểm soát 29D1-705.19, anh **T** không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét và cũng không đưa anh **T** tham gia tố tụng trong vụ án.

[7]. Án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Điểm c, g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt: Nguyễn Thanh T06 năm 02 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/03/2023.

Căn cứ: - Điểm c, đ Khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt: Vương Ngọc H 05 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/03/2023.

Căn cứ: - Điểm c Khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt: Nguyễn Đ H 04 năm 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/03/2023.

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt: Nguyễn Thị Thanh M 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao **bị cáo Nguyễn Thị Thanh M** về Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, H để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở L thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: - Điều 47 Bộ luật Hình sự

- Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh T** phải bồi thường cho bồi thường cho **Chị Nguyễn Thị L** số tiền 36.000.000 đồng.

* Biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh T** phải truy nộp số tiền 5.500.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc **bị cáo Nguyễn Đ H** phải truy nộp số tiền 6.500.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc **bị cáo Nguyễn Thị Thanh M** phải truy nộp số tiền 9.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, Imei 1:352377079248544, Imei 2: 352377079248551; 01 đèn pin dài (5 x 3)cm, trên thân đèn bằng nhựa có in dòng chữ Power; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng, Imei 1: 868613041745697; Imei 2: 868613041745689;

* Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo **Nguyễn Thanh T** phải chịu 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP **H**;
- Viện kiểm sát quận **H**;
- Thi hành án quận **H**;
- Bị cáo; người CQLNVLQ;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hương Gi

